

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2015 - 2016

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

11/6/2016

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	351528	Nguyễn Thị Thu Hằng	3515	6	15	10	19	46	250	190	440	
2	360465	Đặng Cao Sơn	3604	3	9	8	21	72	190	350	540	9.5
3	360807	Nguyễn Đức Anh	3608	8	20	17	14	40	310	150	460	8.0
4	360650	Nguyễn Thị Sang	3606	8	12	14	11	52	215	225	440	
5	361445	Lê Thị Yến	3614	9	20	10	7	47	220	195	415	
6	361614	Trần Thị Ngọc Hoa	3616	10	13	10	13	47	220	195	415	
7	372364	Lê Hoàng Sơn	3723	5	24	24	19	80	390	395	785	10.0
8	372742	Hồ Thị Hồng Hạnh	3727	9	19	30	14	78	390	385	775	10.0
9	371874	Nguyễn Ngọc Sơn	3718	7	24	22	25	71	425	340	765	10.0
10	370569	Chu Huyền Trang	3705	5	19	20	29	71	395	340	735	10.0
11	370676	Vũ Quốc Hùng	3706	8	22	19	24	69	395	330	725	10.0
12	371240	Phạm Thị Thu Hà	3712	7	26	11	15	80	310	395	705	10.0
13	370909	Bùi Thị Nhung	3709	10	19	27	22	54	425	235	660	10.0
14	371047	Lãnh Thị Hạnh Linh	3710	9	16	26	16	60	360	270	630	10.0
15	370670	Nguyễn Đức Hưng	3706	7	20	20	20	51	360	220	580	10.0
16	371761	Vũ Thị Linh Phương	3717	5	14	24	23	53	350	230	580	10.0
17	371462	Vũ Thị Bích Liên	3714	8	19	22		69	245	330	575	10.0
18	370836	Vũ Diệu Hoa	3708	9	24	13	14	55	315	240	555	9.5
19	371869	Trần Thị Thuý An	3718	8	16	16	18	57	300	255	555	9.5
20	370866	Nguyễn Thanh Long	3708	5	19	16	14	59	275	265	540	9.5
21	370757	Bùi Thị Phương	3707	7	28	11	22	43	365	170	535	9.5
22	372018	Lê Quỳnh Mai	3720	4	19	19	15	55	295	240	535	9.5
23	372823	Nguyễn Thị Minh Phương	3728	5	20	14	17	51	290	220	510	9.0
24	372817	Trần Thị Trang	3728	9	13	14	13	56	245	250	495	8.5
25	370456	Bùi Thanh Trà	3704	4	20	10	18	50	260	215	475	8.5
26	371218	Thái Thùy Linh	3712	7	14	13	11	58	215	260	475	8.5
27	371615	Phạm Thị Anh	3716	4	19	12	17	49	260	210	470	8.0
28	371038	Lê Quỳnh Anh	3710	5	20	13	12	50	250	215	465	8.0
29	371336	Nguyễn Việt Nam	3713	8	16	12	15	49	255	210	465	8.0
30	372662	Đình Anh Tuấn	3726	5	15	15	14	51	245	220	465	8.0
31	371636	Đình Thị Nho	3716	8	21	13	12	44	275	175	450	8.0
32	372438	Nguyễn Đức Minh	3724	5	10	11	10	62	165	285	450	8.0
33	371637	Vương Quốc Cường	3716	9	17	13	7	52	220	225	445	
34	371549	Bùi Thị Thảo	3715	8	14	10	16	48	240	200	440	
35	372810	Vũ Vương Tuấn	3728	7	27			63	150	290	440	
36	372610	Nguyễn Thị Nhung	3726		17	15	18	45	250	180	430	
37	372327	Nguyễn Quang Hưng	3723	8	17	10	12	47	230	195	425	
38	372338	Lê Thị Thu	3723	5	14	11	12	53	195	230	425	
39	370410	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	3704	8	13	15	12	44	240	175	415	
40	370301	Hoàng Đức Thắng	3703	5	19	16	13	38	270	140	410	
41	370136	Lê Ngọc Anh	3701		16	9	16	46	190	190	380	
42	371833	Trần Thu Trang	3718	5	13	12	11	46	190	190	380	
43	370672	Lê Thanh Tùng	3706	6	11	9	12	48	175	200	375	
44	371049	Bùi Thị Thanh Ngân	3710	8	20	20	12	25	315	60	375	
45	371846	Trần Thị Hoa	3718	6	19	17	11	32	270	100	370	
46	372740	Nguyễn Thị Mai Phương	3727	8	14	14	8	40	210	150	360	
47	372345	Đình Hoàng Mai	3723	5	14	16	9	39	210	145	355	
48	370263	Phạm Quang Thảo	3702	3	14	10	11	44	175	175	350	

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2015 - 2016

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

11/6/2016

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
49	372744	Ngô Văn Minh	3727	5	18	9	12	38	210	140	350	
50	370502	Ninh Thị Hà	3705	9	12	11	10	40	195	150	345	
51	371128	Phạm Ngọc Long	3711	5	11	15	10	40	190	150	340	
52	372634	Nguyễn Thị Phương Thùy	3726	9	10	6	8	44	145	175	320	
53	372725	Nguyễn Trọng Nghĩa	3727	8	17	14	9	28	240	80	320	
54	372826	Phạm Văn Sơn	3728	6	11	7	13	39	170	145	315	
55	372746	Lê Thị Khánh Huyền	3727	1	17	10	14	33	195	110	305	
56	372311	Nguyễn Minh Quân	3723	2	13	7	8	43	130	170	300	
57	371826	Nguyễn Thị Huyền Trang	3718	5	24	10	11	20	250	30	280	
58	372701	Nguyễn Thị Bích Nguyên	3727	5	13	13	11	28	195	80	275	
59	372711	Hà Vĩnh Đức	3727	7	12	11	9	30	180	90	270	
60	371043	Lê Thị Hồng Loan	3710	8	12	10	9	29	180	85	265	
61	372050	Nguyễn Văn Sơn	3720	4	13	10	13	28	185	80	265	
62	372847	Nguyễn Huy Phương	3728	2	13	11	10	28	165	80	245	
63	371113	Trần Nguyệt Oanh	3711	6	8	9	9	31	140	95	235	
64	372403	Bùi Minh Trang	3724	8	24	12			210		210	
65	372821	Lê Lệnh Tú	3728	5	7	15	7	21	150	35	185	
66	372562	Nguyễn Hải Yến	3725	7	9	2			65		65	
67	371944	Dương Thị Thu Hiền	3719									
68	372452	Vũ Thị Vui	3724									
69	381166	Trần Thanh Sơn	3811	10	29	28	26	88	495	435	930	10.0
70	381162	Nguyễn Tùng	3811	9	26	20	20	86	405	425	830	10.0
71	381150	Vũ Minh Công	3811	8	24	27	25	74	465	360	825	10.0
72	381171	Nguyễn Thanh Nguyệt	3811	9	20	24	26	74	430	360	790	10.0
73	381158	Phạm Vĩnh Thịnh	3811	8	23	22	21	77	400	380	780	10.0
74	381163	Nguyễn Trọng Hiếu	3811	10	19	20	23	79	390	390	780	10.0
75	382765	Phạm Thuỳ Linh	3827	6	22	21	15	78	340	385	725	10.0
76	382329	Nguyễn Hoa Quỳnh	3823	9	25	21	20	63	405	290	695	10.0
77	380158	Lê Đức Ngọc	3801	5	26	21	17	56	370	250	620	10.0
78	382774	Nguyễn Minh Hoàng	3827	10	22	19	23	20	400	30	430	
79	381213	Lê Văn Sơn	3812	1					5		5	
80	382152	Doãn Thị Thục Anh	3812									
81	391761	Phạm Ngọc Duy	3917	9	28	23	24	71	465	340	805	10.0
82	392873	Nguyễn Tuấn Tú	3928									

Hà Nội, Ngày tháng năm 2016

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG ĐÀO TẠO

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU